TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/DSST
Ngày: 20-02-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Ông **Lê Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2022/TLST–DS, ngày 20-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS, ngày 02-02-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Thạch Thị M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Sơn Thị Sa R, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

2. Chị Sơn Thị Sa R2, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

3. Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

4. Chị Thạch Thị Th2, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

5. Chị Thạch Thị Ph, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

6. Chị Sơn Thị Sa V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

7. Chị Thạch Thị Ch, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

8. Chị Sơn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

09. Chị Thạch Thị Kim L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

10. Bà Thạch Thị M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

11. Chị Thạch Thị Th3, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

12. Chị Thạch Thị Hoanh N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

13. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt);

14. Bà Thạch Thị H2, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

15. Ông Thạch Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Ngày 30/11/2019 DL chị có tổ chức khui 32 dây hụi, chị Thạch Thị M (danh sách 10 Trường) tham gia 32 dây, mỗi dây tham gia 01 phần, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loai hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các hụi viên tham gia theo dõi, mỗi dây hụi gồm có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng bằng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui 01 lần, sau khi khui hụi, chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của các hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, 32 dây hụi chị tổ chức khui đến lần thứ 13, ở lần khui thứ 14 chị úp hụi, mỗi dây còn lại 03 lần khui mới mãn hụi, cụ thể từng dây hụi chị M tham gia và bỏ thăm hốt hụi như sau:

Dây 3: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 51.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 4: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 11 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 12 chị M bỏ thăm 3.330.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 60.180.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau

khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 5.010.000 đồng.

Dây 5: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01, 02 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 41.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 6: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 51.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 7: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 10 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 11 chị M bỏ thăm 3.830.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 54.350.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 5.010.000 đồng.

Dây 8: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 12 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 13 chị M bỏ thăm 2.060.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 67.320.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 8.820.000 đồng.

Dây 9: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 08 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 09 chị M bỏ thăm 3.690.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 47.670.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần bằng 3.930.000 đồng.

Dây 10: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 38.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần bằng 7.500.000 đồng.

Dây 11: Chị M tham gia 1 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 07 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 08 chị M bỏ thăm 3.790.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 43.180.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.630.000 đồng.

Dây 12: Chị M tham gia 1 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến lần khui hụi thứ 10 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 11 chị M bỏ thăm 3.890.000

đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 54.050.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.330.000 đồng.

Dây 13: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 02 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 38.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 14: Chị M tham gia 1 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 chị M bỏ thăm 3.660.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 40.560.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 4.020.000 đồng.

Dây 15: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 03 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 04 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 43.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 16: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01, 02 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 03 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 41.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 17: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 08 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 09 chị M bỏ thăm 3.740.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 47.320.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.780.000 đồng.

Dây 18: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 48.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 19: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 09 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 10 chị M bỏ thăm 3.600.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 51.900.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau

khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 4.200.000 đồng.

Dây 20: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 07 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 08 chị M bỏ thăm 3.810.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 43.020.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.570.000 đồng.

Dây 21: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 10 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 11 chị M bỏ thăm 3.890.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 54. 050.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.330.000 đồng.

Dây 22: Chị M tham gia 1 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 46.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 23: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 06 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 07 chị M bỏ thăm 3.670.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 40.470.000 đồng đã trừ huê hồng, chị Đa giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết lần thứ 13, đến lần khui thứ 14 chị Chanh Đ úp hụi, chị Chanh Đ yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.990.000 đồng.

Dây 24: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 11 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 12 chị M bỏ thăm 3.320.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 60.580.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 5.310.000 đồng.

Dây 25: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 09 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 10 chị M bỏ thăm 3.600.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 51.900.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 4.200.000 đồng.

Dây 26: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 05 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 06 chị M bỏ thăm 3.590.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 37.600.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi

hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần bằng 4.230.000 đồng.

Dây 27: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 04 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 05 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 46.000.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500.000 đồng.

Dây 28: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 07 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 08 chị M bỏ thăm 3.700.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 43.900.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.900.000 đồng.

Dây 29: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 03 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 04 chị M bỏ thăm 2.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 43.500.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 7.500. 000 đồng.

Dây 30: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 08 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 09 chị M bỏ thăm 3.690.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 47.670.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.930.000 đồng.

Dây 31: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 08 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 09 chị M bỏ thăm 3.690.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 47.670.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần đã nhận bằng 3.930.000 đồng.

Dây 32: Chị M tham gia 1 phần, ở lần khui hụi thứ 01 đến thứ 09 chị M đóng hụi sống đầy đủ, ở lần khui hụi thứ 10 chị M bỏ thăm 3.600.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi chị M được nhận bằng 51.900.000 đồng đã trừ huê hồng, chị giao tiền hốt hụi cho chị M nhận, không có làm giấy tờ. Sau khi hốt hụi chị M đóng hụi chết đến lần thứ 13, yêu cầu chị M trả lại tiền hụi 03 lần bằng 4.200.000 đồng.

Tổng cộng chị Chanh Đ yêu cầu ở các dây hụi trên bằng 164.820.000 đồng, trong quá trình giải quyết chị Chanh Đ xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi sống của bà Thạch Thị H (Hồng Sol) ở dây hụi số 20, 31 bằng 2.730.000 đồng.

Nay chị Đa yêu cầu chị Thạch Thị M trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 162.090.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019, dây hụi số: 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32), không yêu cầu tính lãi.

Đối với 02 phần hụi sống của dây hụi số 01, 02, chị M cũng đóng đến lần khui thứ 13. Do chị M không có yêu cầu cấn trừ để chị với chị M giải quyết sau.

Chị Thạch Thị Chanh Đ có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị Thạch Thị M không đến Tòa án tham gia tố tụng, nhưng có ý kiến trình bày: Tiền hốt hụi của chị Chanh Đ chị cũng xoay vòng các dây hụi khác, chị không có đem tiền hốt hụi về nhà mua sắm tài sản gì, chị không đồng ý trả tiền hụi mà chị Chanh Đ khởi kiện, chị cũng không đồng ý ký tên vào biên bản lấy lời khai của Tòa án, nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 30/11/2019, chị Chanh Đ có tổ chức khui 32 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi dây có 16 phần, chị Chanh Đ úp hụi ở lần khui thứ 13, tất cả 32 dây hụi trên còn 03 lần khui nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên có tính toán cấn trừ 03 lần tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện chị Chanh Đ, các phần hụi mà chị Chanh Đ khởi kiện chị M thống nhất để cho chị Chanh Đ giải quyết với chị Thạch Thị M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 32 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Chanh Đ và 01 Sổ hộ khẩu tên Đa (photo); các biên nhận tính tiền hụi giữa chủ hụi với hụi viên (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bà Sơn Thị Sa R, bà Thạch Thị H, chị Thạch Thị Th và chị Thạch Thị Hoanh N chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

3. Buộc chị Thạch Thị M trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ tiền hui đã nhận tổng cộng bằng 162.090.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 DL, dây hụi số: 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09,10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Chị Thạch Thị Chanh Đ, Chị Thạch Thị M, chị Sơn Thị Sa R2, chị Thạch Thị Th2, chị Thạch Thị Ph, chị Sơn Thị Sa V, chị Sơn Thị H, chị Thạch Thị Kim L, bà Thạch Thị M, chị Thạch Thị Th3, chị Thạch Thị Ch, chị Thạch Thị H2 và anh Thạch Th có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Chị Sơn Thị Sa R, bà Thạch Thị H, chị Thạch Thị Th và chị Thạch Thị Hoanh N trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án.

Chị Thạch Thị Chanh Đ có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền hụi sống ở 02 dây số 20, 31 bằng 2.730.000 đồng đối với hụi viên bà Thạch Thị H (Hồng Sol); Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị Chanh Đ là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Chanh Đ.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu chị Thạch Thị M trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận tổng cộng bằng 162.090.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 DL, dây hụi số: 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09,10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị M có đơn xin giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình: Tiền hốt hụi của chị Chanh Đ chị cũng xoay vòng các dây hụi khác, chị không có đem tiền hốt hụi về nhà mua sắm tài sản gì, nên chị không đồng ý trả tiền hụi mà chị Chanh Đ khởi kiện. Trong quá trình giải quyết Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Chanh Đ nộp khởi kiện gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện chị là hụi viên ở các dây hụi trên và chứng cứ khác để chị có ý kiến hoặc phản bác về những chứng cứ mà chị Chanh Đ nộp khởi kiện chị. Trong quá trình giải quyết những hụi viên còn sống cũng có ý kiến thống nhất vào ngày

30/11/2019, chị Chanh Đ có tổ chức khui 32 dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi dây có 16 phần, chị Chanh Đ úp hụi ở lần khui thứ 13, tất cả các dây hụi trên còn 03 lần khui nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên đã tính toán cấn trừ 03 lần tiền hụi sống ở các dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện chị Chanh Đ, thống nhất để cho chị Chanh Đ giải quyết với chị M. Do chị M không có ý kiến về nội dung chị Chanh Đ khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4] Đối với 02 phần hụi sống của dây hụi số 01, 02 chị Thạch Thị M không có yêu cầu phản tố nên không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chị Chanh Đ không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Thạch Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 244, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền hụi sống ở dây hụi số 20, 31 bằng 2.730.000 đồng của hụi viên bà Thạch Thị H.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

3. Buộc chị Thạch Thị M trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ tiền hụi đã nhận 03 lần tổng cộng bằng 162.090.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 30/11/2019 DL, dây hụi số: 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09,10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32); Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị đơn chị Thạch Thị M phải chịu 8.104.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 4.160.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0011646 ngày 20-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Thạch Thị Chanh Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm